TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2023/HSST
Ngày: 06/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Ngọc Tiên,

2. Ông Lường Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn X** (tên gọi khác: không), sinh năm: 1979 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Tòng Văn K (đã chết) và bà Lò Thị B, sinh năm 1963; vợ: Lò Thị Th, sinh năm 1983; bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2023 đến ngày 20/7/2023 tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

- Người phiên dịch cho bị cáo: Chị Lò Thị Ng, sinh năm 1984. Trú tại: Tổ 4, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11/7/2023, tại bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang Tòng Văn X đang tàng trữ trái phép chất ma túy, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của X 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 0,44 gam Heroine.

Nguồn gốc 0,44 gam Heroine bị thu giữ khi bị bắt. Tòng Văn X khai nhận do X mua được từ 01 người phụ nữ không quen biết, tại khu vực bản P1, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11/7/2023 với giá 100.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, X cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái, rồi đi bộ quay về nhà. Khi về đến bản L, xã N thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 11/7/2023 và Kết luận giám định số: 1168/KL-KTHS, ngày 18/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Tòng Văn X 0,44 gam chất bột màu trắng đục là ma túy loại Heroine.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra được người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo X do không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKSĐB-P1 ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Tòng Văn X về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy "* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Toàng Văn X về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn X từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,34 gam Heroine còn lại sau giám định, tịch thu, tiêu hủy mảnh nilon màu trắng là vật chứng không có giá trị sử dụng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Bị cáo Tòng Văn X thành khẩn khảo báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo là dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xem xét cho bị cáo X được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Tòng Văn X bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, cụ thể bị cáo khai nhận vì nghiện chất ma túy nên vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11/7/2023 tại bản P1, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo mua được từ một người phụ nữ không quen biết 01 gói heroine với giá 100.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái, rồi đi bộ quay về nhà. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo về đến bản L, xã N thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11/7/2023, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định hành vi tàng trữ 0,44 gam Heroine, nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Tòng Văn X đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

"c. Heroine,Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Bị cáo Tòng Văn X là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; là cha của 02 con nhưng bị cáo không làm gương

cho các con mà đua đòi bè bạn dẫn đến nghiện chất ma túy và phạm tội như ngày hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại mục [1], [2] và [3] Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, phân tích đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án:

Vật chứng thu giữ của bị cáo là 0,44 gam Heroine, đã trích trừ giám định 0,1 gam không hoàn lại, còn 0,34 gam Heroine cùng mảnh nilon bị cáo dùng để gói ma túy, đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người phụ nữ bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo **Tòng Văn X** (tên gọi khác: không) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo **Tòng Văn X** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 11/7/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,34 gam Heroine còn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu trắng.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 03/10/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/11/2023).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Quang